

Bản án số: 02/2021/HS-ST  
Ngày 29-01-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG Q XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Hữu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Lầu.
2. Bà Phạm Ngọc Phụng.
3. Ông Trần Văn Việt.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 29 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Q; Sinh ngày 01/02/1988; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, thị trấn L, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Khóm n, Phường b, huyện S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh S (s) và bà NLQ1 (s); Vợ: NLQ2 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2013; Hiện sống chung như vợ chồng với Diệp D, sinh năm 1996; Tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 30/2017/HS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Trần Q bị xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/3/2019; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2020 đến ngày 23/4/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: Diệp D; Sinh ngày 28/7/1996; Nơi sinh: Huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp PB, thị trấn L, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Khóm n, Phường b, huyện S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Diệp Thanh D (c) và bà NLQ3 (s); Chồng: chưa có; Có 01 người con sinh năm 2017; Hiện sống chung như vợ chồng với Trần Q, sinh năm 1988; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại Bản án số 19/2020/HS-ST, ngày 22/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo D bị xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tại Bản án số 90/2020/HS-PT ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, bị cáo D bị xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tổng hợp hình phạt 02 bản án, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 năm tù; Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác. (Bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Q:* Ông Nguyễn T – Luật sư của Văn phòng luật sư V, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Diệp D:* Ông Lê M – Luật sư của Văn phòng luật sư H, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà NLQ1; Sinh năm 1960; Nơi cư trú: Khóm n, Phường b, huyện S, tỉnh Sóc Trăng, (có mặt).

2. Bà NLQ2; Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn L, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng, (vắng mặt).

3. Bà NLQ3; Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp PB, thị trấn L, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng, (vắng mặt).

4. Ông NLQ4; Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Phường t, huyện S, tỉnh Sóc Trăng, (vắng mặt).

5. Ông NLQ5; Sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn L, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng, (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông NLC1; Sinh năm 2001; Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn L, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng, (có mặt).

2. Ông NLC2; Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng, (vắng mặt).

3. Ông NLC3; Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Khóm b, Phường m, huyện V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

4. Bà NLC4; Sinh năm 1989; Nơi cư trú: khóm n, phường b, huyện S, tỉnh Sóc Trăng, (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 17/4/2020, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng đã bắt quả tang tại trước nhà phường b, huyện S thu giữ trong người Trần Q 01 bịch nylon bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma

túy nên tiến hành niêm phong ký hiệu (gói số 1). Sau đó cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Q tại khóm b, huyện S. Khi đến khám xét thì có Diệp D đang có mặt tại phòng của Trần Q, kết quả khám xét thu giữ được:

- 04 bìch nylon có viền màu đỏ được cài kín lại, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy nên tiến hành niêm phong ký hiệu (gói số 2);

- Dung dịch trong suốt đựng trong 01 ca nhựa màu xanh (không đo thể tích) nghi là ma túy nên cho vào chai nhựa đầy kín lại và tiến hành niêm phong ký hiệu (gói số 3);

- 38 viên nén màu xanh để trong túi giấy màu trắng quấn băng keo màu xanh bên ngoài, 01 bìch nylon trong màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy nên tiến hành niêm phong ký hiệu (gói số 4);

- 01 bìch nylon trong được đầy kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng và bìch nylon trong màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành niêm phong ký hiệu (gói số 05)

- 01 bìch nylon bên trong có viền màu đỏ cài kín lại, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành niêm phong ký hiệu (gói số 06)

- 01 cục chất rắn màu xám trắng được đựng trong gói giấy màu vàng, nghi là ma túy nên tiến hành niêm phong ký hiệu (gói số 07).

Ngoài ra, còn thu giữ nhiều vật chứng và tiền Việt Nam có liên quan đến quá trình mua bán ma túy của các đối tượng.

Tại bản kết luận giám định số: 48/GĐMT-PC09 ngày 21 tháng 4 năm 2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và bản kết luận giám định số: 2204/C09B ngày 29 tháng 4 năm 2020, của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói số 01: Mẫu tinh thể rắn màu trắng đã được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **1,0192** gam, loại Methamphetamine.

- Gói số 02: Mẫu tinh thể rắn màu trắng đã được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **43,7931** gam, loại Methamphetamine.

- Gói số 03: Dung dịch trong suốt đựng trong 01 chai nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, thể tích: 440ml. Trong 440ml dung dịch, khối lượng **82,773** gam, loại Methamphetamine.

- Gói số 04: Mẫu tinh thể rắn màu trắng đã được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **6,2536** gam, loại Ketamine và Mẫu viên nén màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **13,7496** gam, loại MDMA.

- Gói số 05: Mẫu tinh thể rắn màu trắng đã được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **7,8299** gam, loại Methamphetamine.

- Gói số 06: Mẫu tinh thể rắn màu trắng đã được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **28,8189** gam, loại Methamphetamine.

- Gói số 07: Chất màu xám trắng được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP đề ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Tổng số ma túy thu giữ bắt quả tang và khám xét, qua giám định xác định là: **164,2341** gam loại Methamphetamine, **6,2536** gam loại Ketamine và **13,7496** gam loại MDMA.

Qua quá trình điều tra, có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Q bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2017 với hình thức là hít, hút và uống; loại ma túy bị cáo sử dụng là ma túy đá, khô, thuốc lắc. Bị cáo có 01 tiền án về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” năm 2017 và bị Tòa án nhân dân huyện V tuyên phạt 24 tháng tù giam, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo Q về địa phương sinh sống. Khi về địa phương sinh sống bị cáo quen với bị cáo Diệp D và thuê nhà của ông NLQ5 tại ấp Đ, thị trấn L, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng để ở và hai người sống tại đây như vợ chồng từ tháng 7 năm 2019. Đến khoảng tháng 10 năm 2019 bị cáo D bị Công an huyện TĐ bắt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” thì bị cáo Q về sống với mẹ tại nhà Khóm n, Phường b, huyện S, tỉnh Sóc Trăng.

Số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ là của bị cáo mua của một người phụ nữ tên L ở Thành phố Hồ Chí Minh (không biết rõ tên và địa chỉ), Bị cáo mua ma túy của L 03 lần mỗi lần 07 hộp 10 ma túy đá với giá 30.000.000 đồng, cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** bị cáo không nhớ rõ ngày, tháng bị cáo gọi điện thoại cho L từ số 0332xxxxxx (không nhớ số điện thoại của L) hỏi mua ma túy, sau đó có người tên An (không biết rõ tên và địa chỉ) từ Thành phố Hồ Chí Minh xuống Sóc Trăng giao ma túy cho bị cáo. Khi đến bến xe An gọi điện cho Q ra nhận ma túy, nhận ma túy xong Q đưa tiền trực tiếp cho An một phần, phần còn lại thì Q chuyển khoảng cho L, khi giao ma túy xong thì An lên xe về Thành phố Hồ Chí Minh. Do bị cáo mua ma túy với số lượng nhiều nên L cho thêm bị cáo mấy viên thuốc lắc (Ketamine) và mấy chấm Khay (MAMA).

**Lần thứ hai:** Bị cáo cũng không nhớ rõ ngày, tháng bị cáo gọi điện thoại cho L để hỏi mua ma túy, sau đó chị L gửi ma túy cho bị cáo Q qua nhà xe H trên đường phường h, huyện S, tỉnh Sóc Trăng, ma túy được gói trong một thùng giấy catton. Sau đó nhà xe gọi điện thoại cho bị cáo Q để nhận hàng, bị cáo trực tiếp đi đến nhà xe H nhận hàng. Khi nhận hàng xong, bị cáo đã chuyển tiền cho L theo thông tin do L cung cấp.

**Lần thứ ba:** Cách ngày bị bắt khoảng hai đến ba ngày, bị cáo tiếp tục gọi điện thoại cho chị L để mua ma túy, giống như hai lần trước, sau đó L gửi ma túy cho bị cáo qua nhà xe H. Lần này ma túy cũng được gửi dưới dạng một thùng hàng, bỏ bên trong thùng giấy catton. Khi về đến Sóc Trăng nhà xe gọi điện thoại thông báo và chuyển thùng hàng bên trong có ma túy trực tiếp đến nhà của bị cáo tại phường b, huyện S. Sau khi nhận hàng xong, bị cáo ghi vào tờ

giấy số tài khoản người nhận tiền mà chị L cung cấp và để ở nhà. Sau đó bị cáo gọi điện thoại cho D kêu D lấy tiền và tờ giấy đi chuyển tiền trả tiền mua ma túy.

Sau khi nhận được ma túy, bị cáo đã chia ra thành nhiều bọc nhỏ để cất giấu tại nhiều địa điểm khác nhau trong phòng ngủ của bị cáo và bị cáo bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ trước tết nguyên đán 2020 cho đến ngày bị bắt. Bị cáo đã bán cho NLC4 02 lần: 01 lần bán 05 viên thuốc lắc (con kẹo) và 02 chাম Khay với giá **2.450.000** đồng, 01 lần bán 25 số ma túy đá với giá **1.400.000** đồng; bán cho TV 01 lần 50 số ma túy đá (05 gam) với giá **2.000.000** đồng (Q điện thoại và nhắn tin cho D giao ma túy cho TV, còn Q trực tiếp lấy tiền).

Đối với bị cáo Diệp D: Tháng 01 năm 2020 D về sống chung với Q tại địa chỉ Khóm n, Phường b, huyện S, tỉnh Sóc Trăng. Trong 03 lần mua ma túy như nêu trên thì ngày 15/4/2020 Q chuyển trả tiền cho L tại cửa hàng Thế giới di động số tiền 40.000.000 đồng. Q kêu D chuyển tiền cho người tên L 02 lần, cụ thể:

**Lần thứ nhất:** Ngày 05/4/2020 Q đưa 40.000.000 đồng, số điện thoại, tên và địa chỉ người nhận tiền cho D đến cửa hàng Thế giới di động huyện S, tỉnh Sóc Trăng để chuyển tiền cho L. Q nói với D bà L gửi ma túy dưới dạng bưu phẩm qua xe H, từ Thành phố Hồ Chí Minh về Sóc Trăng và ghi tên là “Ê” cùng số điện thoại người nhận “0332xxxxxx” đây là số điện thoại Q sử dụng. Khi ma túy về đến Sóc Trăng thì nhà xe H gọi điện thoại cho Q ra nhận, nhận xong Q đem về cất giấu trong phòng ngủ của Q tại nhà Khóm n, Phường b, huyện S, tỉnh Sóc Trăng.

**Lần thứ hai:** Ngày 12/4/2020 Q đưa 30.000.000 đồng, số điện thoại, tên và địa chỉ người nhận tiền cho D đến cửa hàng Thế giới di động huyện S, tỉnh Sóc Trăng để chuyển cho L. Sau khi chuyển tiền cho L thì L gửi ma túy cho Q qua xe H về Sóc Trăng, D chỉ chuyển tiền giúp Q để mua ma túy, còn việc nhận ma túy thì Q là người nhận.

Khi chuyển tiền thì D biết rõ là tiền mua ma túy vì Q có nói cho D biết. Trong 03 lần chuyển trả tiền cho L với tổng số tiền 110.000.000 đồng, trong đó: 90.000.000 đồng là tiền mua ma túy, 20.000.000 đồng là trả tiền mua đồ dùng cá nhân. Ngoài 02 lần chuyển tiền mua ma túy nêu trên, Q còn kêu D chuyển tiền cho L 02 lần để trả tiền mua đồ dùng cá nhân. Ngày 17/4/2020 khi lực lượng Công an vào khám xét phòng ngủ của Q thì D đang ngủ tại đây, trong lúc lực lượng công an đang tiến hành khám xét, lợi dụng không ai để ý D lấy bọc ma túy đồ vào một ca màu xanh để trong phòng ngủ, bên trong có chứa nước, nhằm mục đích phi tang ma túy đang cất giấu trong phòng. Đồng thời, trong thời gian chung sống với Q, D còn giúp Q giao (bán) ma túy khi Q không có ở nhà, cụ thể: Q đã nhờ D giao cho TV 50 số ma túy, còn Q là người nhận tiền.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSST-P1, ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Diệp D tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số 30/CT- VKSST-P1 ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố bị cáo Trần Q và Diệp D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Q 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Diệp D từ 14 năm đến 16 năm tù về tội “Mua trái phép chất ma túy. Đồng thời áp dụng 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của các bản án trước. Buộc bị cáo phải chấp hành chung 03 bản án.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 03 điện thoại di động của bị cáo Q và 01 điện thoại di động của bị cáo D; trả lại cho bị cáo Q một giấy chứng minh nhân dân; 01 bóp da; 01 xe mô tô và một Ipad màu trắng đen; Đối với số tiền thu giữ được của bị cáo Q tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; các vật chứng khác là vật cầm tàng trữ, giá trị sử dụng không còn tịch thu và tiêu hủy và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Q trình bày: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố Trần Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và điều luật áp dụng. Đồng thời cũng đề nghị các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú những lần phạm tội trước là các tình tiết giảm nhẹ ở điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử bị cáo ở mức án nhẹ.

Bị cáo Q trình bày: Bị cáo xin giảm nhẹ cho bị cáo D để bị cáo D có điều kiện sớm về nuôi con và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo D trình bày: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố Diệp D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đồng tình với tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà vị kiểm sát viên đã đề nghị. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vai trò của bị cáo là giúp sức cho bị cáo Q và không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất mà kiểm sát viên đã đề nghị.

Tại phiên tòa bị cáo D trình bày: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm ra tù về nhà nuôi con và trở thành người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ2, NLQ3, NLQ4 và những người làm chứng NLC2, NLC3, NLC4 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra cũng đã tiến hành ghi lời khai của những người này và việc vắng mặt những người này cũng không gây cản trở cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung:

[3.1] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo Trần Q và Diệp D đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung vụ án đã nêu ở phần trên. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được và cũng phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu được khi bắt người phạm tội quả tang nên có đủ cơ sở xác định các bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3.2] Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Sau khi chấp hành án xong về địa phương sinh sống, bị cáo Q quen biết bị cáo Diệp D nên đã thuê nhà của ông NLQ5 tại ấp Đ, thị trấn L, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng để chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 7 năm 2019. Đến khoảng tháng 10 năm 2019 bị cáo D bị Công an huyện TĐ bắt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” thì bị cáo Q về sống với mẹ tại nhà Khóm n, Phường b, huyện S, tỉnh Sóc Trăng. Số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ là của bị cáo mua của một người phụ nữ tên L ở Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo mua 03 lần mỗi lần 07 hộp 10 ma túy đá với giá mỗi lần là 30.000.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, bị cáo đã chia ra thành nhiều bịch nhỏ để cất giấu tại nhiều địa điểm khác nhau trong phòng ngủ của bị cáo và bị cáo bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ trước tết nguyên đán 2020 cho đến ngày bị bắt. Bị cáo đã bán cho NLC4 02 lần: 01 lần bán 05 viên thuốc lắc (con kẹo) và 02 chাম Khay với giá 2.450.000 đồng; 01 lần bán 25 số ma túy đá với giá 1.400.000 đồng; bị cáo bán cho TV 01 lần 50 số ma túy đá (05 gam) với giá 2.000.000 đồng. Theo kết quả giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã kết luận các chất thu giữ trong người và trong phòng ngủ của bị cáo là ma túy có trọng lượng 164,2341gam,

loại Methamphetamine; 6,2536 gam loại Ketamine và 13,7496 gam loại MDMA. Cho nên, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Q có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", qui định tại điểm b, h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3.3] Đối với bị cáo Diệp D sau khi được tại ngoại để nuôi con nhỏ thì tháng 01 năm 2020 D về sống chung với Q tại địa chỉ Khóm n, Phường b, huyện S, tỉnh Sóc Trăng. Trong 03 lần bị cáo Q mua ma túy như nêu trên thì bị cáo D đã 02 lần chuyển tiền trả tiền mua ma túy (ngày 05/4/2020 chuyển 40.000.000 đồng và ngày 12/4/2020 chuyển 30.000.000 đồng), khi chuyển tiền thì D biết rõ là tiền mua ma túy do Q có nói cho D biết nhưng D vẫn đồng ý giúp. Trong 02 lần chuyển trả tiền cho L với tổng số tiền 70.000.000 đồng, thì có 60.000.000 đồng là tiền mua ma túy, 10.000.000 đồng là trả tiền mua đồ dùng cá nhân; đồng thời trong lúc lực lượng Công an vào khám xét phòng ngủ của Q lợi dụng không ai để ý bị cáo D đã lấy bịch ma túy đổ vào một ca màu xanh để trong phòng ngủ, bên trong có chứa nước nhằm mục đích phi tang ma túy đang cất giấu trong phòng; Bị cáo còn giúp bị cáo Q giao (bán) ma túy cho người mua khi Q không có ở nhà, cụ thể: D đã giúp Q giao ma túy cho TV một lần 50 số ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Q xác định mỗi lần mua ma túy là 07 hộp 10 (tương đương 70 gam) với giá là 30.000.000 đồng; bị cáo D thừa nhận đã chuyển tiền mua ma túy giúp Q 02 lần với số tiền 60.000.000 đồng. Qua kết quả giám định số ma túy thu được có trọng lượng 164,2341gam, loại Methamphetamine, đây là số lượng còn lại sau khi đã bán cho một số con nghiện. Vì vậy, có cơ sở kết luận 02 lần bị cáo D chuyển tiền mua ma túy dùng bị cáo Q thì lượng ma túy lớn hơn 100 gam. Nên hành vi của bị cáo Diệp D có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" qui định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi trên của bị cáo Trần Q và Diệp D là hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gián tiếp gây ảnh hưởng về sức khỏe, tâm thần của người khác, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, cho nên, đối với các bị cáo cần phải xử nghiêm. Khi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc, phân công vai trò với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, cần xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[4.1] Đối với bị cáo Trần Q: là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo đã liên hệ thỏa thuận mua ma túy và về bán cho các con nghiện nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy nhiều lần cho các con nghiện nên phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng là "Phạm tội nhiều lần" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có một tiền án bị xét xử về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" chấp hành án xong chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không sửa đổi, không thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình mà lại tiếp tục phạm tội lần phạm tội này lại đặc biệt nguy hiểm hơn lần trước là thuộc tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trọng lượng ma túy thu được của bị cáo khi bị bắt quả tang và khám xét phòng của bị cáo tổng cộng các



loại là 184,2373 gam nên đối với bị cáo cần phải xử thật nghiêm để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, bị cáo tự khai những lần phạm tội trước là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Đối với bị cáo Diệp D: là người giúp sức tích cực cho bị cáo Q như khi bị cáo Q mua ma túy thì bị cáo chuyên tiền trả giúp bị cáo Q và giao ma túy 01 lần cho người mua khi bị cáo Q nhờ nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị bắt và khởi tố về tội “mua bán trái phép chất ma túy” ngày 16/01/2020 bị cáo được tại ngoại để nuôi con thì ngày 17/4/2020 bị cáo lại tiếp tục bị bắt cùng bị cáo Q về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chưa dừng lại ở đó ngày 10/6/2020 bị cáo lại tiếp tục bị bắt và khởi tố về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã bị Tòa án huyện TĐ và huyện S xét xử và tổng hợp hình phạt của 02 bản án, tổng cộng là 16 năm tù; khi lực lượng công an khám xét chỗ ở của bị cáo lợi dụng sơ hở bị cáo đã đổ gói ma túy vào ca nước nhằm phi tang chứng cứ gây khó khăn cho lực lượng công an. Từ đó, cho thấy bị cáo không biết ăn năn hối cải về hành vi của mình, xem thường pháp luật, phạm tội hết lần này đến lần khác nên đối với bị cáo cũng cần phải xử lý thật nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, bị cáo tự khai những lần phạm tội trước, trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, vai trò hạn chế hơn bị cáo Q và hiện nay con bị cáo còn nhỏ (chỉ hơn 03 tuổi) là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt và xử bị cáo dưới khung hình phạt là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đồng do hiện nay bị cáo Diệp D còn phải chấp hành hình phạt của hai bản án đã có hiệu lực pháp lực và đã được tổng hợp hình phạt của hai bản án là 16 năm tù nên bị cáo còn phải tổng hợp hình phạt của bản án này theo Điều 56 của Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án.

[5] Từ những phân tích trên có đủ cơ sở khẳng định cáo trạng số 30/CT-VKSST-P1 ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Q, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Truy tố bị cáo Diệp D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng truy tố.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo Q và bị cáo D là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối

với bị cáo Diệp D là không có cơ sở. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự chỉ áp dụng đối với “*người phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể*”. Như đã phân tích trên thì bị cáo D không đủ điều kiện áp dụng do lần phạm tội này của bị cáo không phải là lần đầu mà là lần thứ hai sau vụ bị cáo bị bắt ở huyện TĐ và vai trò của bị cáo giúp sức cho bị cáo Q một cách tích cực nên Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo D.

[7] Lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Q về các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo D về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ là có căn cứ. Tuy nhiên, về lời đề nghị về mức hình phạt Luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 14 năm tù là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ qua điều tra có thu giữ của các bị cáo các vật chứng nên cần áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau.

[8.1] Đối với các vật chứng: 05 (năm) gói niêm phong bì số 01, 02, 03, 04 và 05 của Phòng Kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Sóc Trăng, vụ số 48/GĐMT-PC09, ngày 21 tháng 4 năm 2020 có chữ ký và tên của các thành phần tham gia Phùng T, Phan Thanh S và Phan Thanh T; 02 (hai) gói niêm phong bì số 2204/01 và 2204/02 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, vụ số 2204/C09B, ngày 29 tháng 4 năm 2020 có chữ ký và tên của các thành phần tham gia Hà H và Nguyễn V; 01 (một) ca nhựa màu xanh; 01 (một) túi giấy màu trắng quần băng keo màu xanh bên ngoài; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) túi vải màu đen đã qua sử dụng; 02 (hai) cân điện tử đã qua sử dụng (trong đó 01 cái màu đen, 01 cái màu trắng); 01 (một) bọc nylon màu đen đã qua sử dụng 01 (một) gói giấy màu vàng đã qua sử dụng; 100 (một trăm) ống thủy tinh trong suốt không đo kích thước (nở); 01 (một) bình ga màu đen có chữ BLUFSTAR; 01 (một) chai thủy tinh màu nâu (không đo kích thước); 05 (năm) ống nhựa hút nước màu trắng; 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bình thủy tinh màu nâu trắng; 01 (một) quạt ga màu xanh; 50 (năm mươi) bịch nylon trong suốt có viền xanh. Đây là các vật cầm tàng trữ và các công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có số sim 0332xxxxxx đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại hiệu VIVO màu xanh đen; 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu xanh đen của bị cáo Q và 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu đen của bị cáo D (tất cả đều được niêm phong) là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83P4-14515 hiệu Yamaha sirius màu trắng đen; 01 (một) bóp da do Q sử dụng; 01 (một) Ipad màu trắng đen là tài sản của bị cáo Trần Q nên cần trả lại theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều

106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020 giữa Cơ quan điều tra và Cục Thi hành án tỉnh Sóc Trăng).

[8.4] Trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy bị cáo bán được số tiền 5.850.000 đồng nên cần buộc bị cáo nộp số tiền 5.850.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[8.5] Đối với số tiền 58.800.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Q khi bị bắt hiện nay đang ký gửi tại Kho bạc Nhà nước (theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 01/2020, ngày 06/5/2020 tại kho bạc Nhà nước tỉnh Sóc Trăng) cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Khi nào bị cáo Thi hành bản án xong về các khoản tiền phải nộp còn thừa sẽ trả cho bị cáo theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Do các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, h khoản 4 Điều 251; điểm s, r Khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Q.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Diệp D.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Q và Diệp D, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Trần Q: 20 (hai mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2020.

2. Xử phạt bị cáo Diệp D: 18 (mười tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt 16 (mười sáu) năm tù theo bản án hình sự phúc thẩm số 90/2020/HS-PT, ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 10/6/2020 nhưng được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2019 đến ngày 16/01/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy: 05 (năm) gói niêm phong bì số 01, 02, 03, 04 và 05

của Phòng Kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Sóc Trăng, vụ số 48/GĐMT-PC09, ngày 21 tháng 4 năm 2020 có chữ ký và tên của các thành phần tham gia Phùng T, Phan Thanh S và Phan Thanh T; 02 (hai) gói niêm phong bì số 2204/01 và 2204/02 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, vụ số 2204/C09B, ngày 29 tháng 4 năm 2020 có chữ ký và tên của các thành phần tham gia Hà H và Nguyễn V; 01 (một) ca nhựa màu xanh; 01 (một) túi giấy màu trắng quần băng keo màu xanh bên ngoài; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) túi vải màu đen đã qua sử dụng; 02 (hai) cân điện tử đã qua sử dụng (trong đó 01 cái màu đen, 01 cái màu trắng); 01 (một) bọc nylon màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) gói giấy màu vàng đã qua sử dụng; 100 (một trăm) ống thủy tinh trong suốt không đo kích thước (nỏ); 01 (một) bình ga màu đen có chữ BLUFSTAR; 01 (một) chai thủy tinh màu nâu (không đo kích thước); 05 (năm) ống nhựa hút nước màu trắng; 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bình thủy tinh màu nâu trắng; 01 (một) quẹt ga màu xanh; 50 (năm mươi) bịch nylon trong suốt có viền xanh.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có số sim 0332xxxxxx đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại hiệu VIVO màu xanh đen và 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu xanh đen của bị cáo Q; 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu đen của Diệp D (tất cả đều được niêm phong).

- Trả cho bị cáo Trần Q: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83P4-14515 hiệu Yamaha sirius màu trắng đen không kiểm tra tình trạng máy bên trong; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 365651790 mang tên Trần Q; 01 (một) bóp da do Q sử dụng; 01 (một) Ipad màu trắng đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020 giữa Cơ quan điều tra và Cục Thi hành án tỉnh Sóc Trăng).

- Buộc bị cáo Trần Q nộp số tiền 5.850.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục quản lý số tiền 58.800.000 đồng đã thu của bị cáo Q đang ký gửi tại Kho bạc Nhà nước (theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 01/2020, ngày 06/5/2020 tại kho bạc Nhà nước tỉnh Sóc Trăng) để đảm bảo thi hành án. Sau khi bị cáo thi hành xong các khoản tiền phải nộp, số tiền còn lại bị cáo được nhận lại.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Trần Q và Diệp D mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hay bản án niêm yết tại chính quyền địa phương đề yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam; bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- PNVKT-THA-TANDTST;.
- Lưu THS.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Tôn Thị Thanh Thúy**